

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/11/2021  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trần Văn Dũng.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Tâm**

**2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** **Nguyễn Minh T**, sinh năm 19xx, có mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

**2. Bị đơn:** **Nguyễn Thu N**, sinh năm 19xx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh T và chị N kết hôn vào tháng 01/2014, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân do chị N đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên về khuya, anh T nghi ngờ chị N quan hệ tình cảm với người khác, anh T không đồng ý cho chị N đi làm nhưng chị N không nghe theo nên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 4/2021 anh T bỏ đi không chung sống cho đến nay không gặp nhau trao đổi tình cảm, nên anh T yêu cầu ly hôn. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung.

\* Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thu N vắng mặt, không có lời trình bày.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh T, anh T được ly hôn chị Nguyễn Thu N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thu N, nhưng chị N không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị N vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N.

[1] Về hôn nhân, anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thu N tự nguyện kết hôn, được UBND xã Long Hưng, thị xã Gò Công cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 07/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như anh T trình bày, nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập chị N nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng chị N không đến, cho thấy chị N không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[2] Về con chung, tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thu N.

2. Án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0018447 ngày 26/01/2021 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Chị N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Long Hưng, TX Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Dũng**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Văn Tâm**

**Lê Thị Ngọc Thúy**

**Trần Văn dũng**







